

Số: **204/2023/QĐST-DS**

Thanh Phú, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án dân sự thụ lý số: 531/2023/TLST-DS ngày 17 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần N. Trụ sở: 201 – 203 C, phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật: Ông Trần Ngô Phúc V- Chức vụ Chủ tịch Hội đồng quản trị. Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Ngọc T -Chức vụ Tổng Giám đốc.

Đại diện theo ủy quyền: ông Trần Đức Đ- Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh B; địa chỉ: 140 Đường H, phường A, thành phố B, tỉnh B. Ông Đ ủy quyền cho anh Châu Duy A- Chức vụ Trưởng phòng Khách hàng cá nhân tham gia tố tụng.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn C, sinh năm 1969 và bà Lê Thị T, sinh năm 1982. Cùng địa chỉ: Số 13/01, ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về trách nhiệm dân sự: Ông Phạm Văn C và bà Lê Thị T có nghĩa vụ liên đới trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần N số tiền nợ tính đến ngày 07/12/2023 là: 1.671.850.304 đồng đồng (gồm nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, Nợ lãi trong hạn là: 38.104.110 đồng; Nợ lãi quá hạn vốn: 132.115.068 đồng; Nợ phạt chậm trả lãi: 1.631.126 đồng) và tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại các Hợp đồng tín dụng từng lần số 0137/2022/601-TD-CV ngày 18/7/2022 và Giấy nhận nợ số 01/GNN-0137/2022/601-TD-CV ngày 19/7/2022 kể từ ngày 08/12/2023 đến ngày trả hết nợ. Thời hạn và cách thức trả khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Nếu ông Phạm Văn C và bà Lê Thị T không thực hiện hoặc thực hiện không đúng bất kì nghĩa vụ trả nợ nào theo thỏa thuận nêu trên cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án áp dụng biện pháp kê biên, phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp tài sản, quyền sử dụng đất và tài sản khác gắn liền với đất số 0102/2022/601-BĐ ngày 18/07/2022 số công chứng 2528 gồm: Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 161, tờ bản đồ số 32 tại ấp H, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514945, số vào sổ cấp GCN: CS11163 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C; thửa đất số 175, tờ bản đồ số 32 tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514946, số vào sổ cấp GCN: CS11164 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C; thửa đất số 198, tờ bản đồ số 32 tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514942, số vào sổ cấp GCN: CS11159 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C; thửa đất số 73, tờ bản đồ số 32 tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514947, số vào sổ cấp GCN: CS11155 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C; thửa đất số 59, tờ bản đồ số 32 tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514941, số vào sổ cấp GCN: CS11160 do Sở TN và MT tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C; thửa đất số 77, tờ bản đồ số 32 tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514943, số vào sổ cấp GCN: CS11161 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C và thửa đất số 126, tờ bản đồ số 32 tại ấp K, xã M, huyện T, tỉnh B. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CP 514944, số vào sổ cấp GCN: CS11162 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bến Tre cấp ngày 21/11/2018 cho Ông Phạm Văn C. Trường hợp nếu số tiền thu được từ phát mãi tài sản bảo đảm không đủ để thanh toán hết khoản nợ thì ông Phạm Văn C và bà Lê Thị T có nghĩa vụ tiếp tục thanh toán phần nợ còn lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần N.

- Về án phí dân sự sơ thẩm:

+ Ông Phạm Văn C và bà Lê Thị T có nghĩa vụ liên đới chịu 31.077.754 đồng.

+ Ngân hàng Thương mại cổ phần N được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thạnh Phú hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 29.997.689 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000327 ngày 15/11/2023.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Thạnh Phú;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tơ